

# Hiện trạng nuôi cua biển ở Đồng Bằng Sông Cửu Long

Ts. Vũ Ngọc Út

Khoa Thủy Sản – Đại học Cần Thơ

Với diện tích mặt nước hơn 300.000 ha vùng ven biển Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) có một tiềm năng nuôi và phát triển nghề thủy sản nước lợ rất lớn. Trong suốt hơn thập kỷ qua, nghề nuôi hải sản đã phát triển rất nhanh với nhiều đối tượng có giá trị kinh tế, trong đó cua biển (*Scylla paramamosain*) là loài có giá trị kinh tế quan trọng sau tôm sú. Với sự không ổn định ngày càng cao trong nuôi tôm sú do dịch bệnh, nên cua biển ngày càng được chú trọng đối với người nuôi. Do đó các thông tin về hiện trạng nuôi cua ở ĐBSCL cần được tìm hiểu và thông kê thường xuyên nhằm có biện pháp hỗ trợ và thúc đẩy nghề nuôi đối tượng này tốt hơn, góp phần vào việc đa dạng hoá đối tượng nuôi để ổn định thu nhập và đời sống của người dân.

Việc khảo sát, điều tra hiện trạng nuôi cua được thực hiện ở 8 tỉnh ven biển ĐBSCL bao gồm Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, Tiền Giang, Bến Tre và Long An từ tháng 2/2005 đến tháng 6/2005. Nội dung chủ yếu là phỏng vấn trực tiếp người nuôi cua để nắm bắt được vấn đề kỹ thuật như chuẩn bị ao, chăm sóc, quản lý ao cua, các vấn đề liên quan đến nguồn giống và cách thả giống, những thuận lợi, khó khăn trong nuôi cua cũng như nguyện vọng của người nuôi trong việc mở rộng và phát triển nghề nuôi cua....Ngoài ra, các thông số về diện tích, sản lượng, năng suất và chiến lược phát triển nghề nuôi cua của các tỉnh cũng được thu thập tại các cơ quan chức năng ở địa phương.

Kết quả điều tra cho thấy, diện tích nuôi cua trong những năm gần đây đang có chiều hướng tăng lên và biến động giữa các địa phương (0,8%→50% tổng diện tích nuôi thủy sản). Hiện nay phong trào nuôi cua được phát triển dưới các hình thức như nuôi cua đơn (trong ao), nuôi cua kết hợp với tôm (cua-tôm) hoặc cua kết hợp với tôm trong rừng (cua-tôm-rừng). Với hình thức nuôi cua đơn thì có các mô hình nuôi cua thịt (từ con giống lên kích thước thương phẩm), nuôi cua gạch và nuôi cua lột. Các hình thức và mô hình nuôi biến động khác nhau giữa các địa phương. Ở Tiền Giang, phong trào nuôi cua còn rất kém phát triển, chỉ rải rác ở huyện Gò Công. Trong khi đó, Long An là địa phương duy nhất có mô hình nuôi cua lột rất phát triển ở huyện Cần Giuộc, tuy nhiên, có rất ít các hình thức nuôi khác được tìm thấy ở đây. Sóc Trăng, Kiên Giang và Bến Tre là các địa bàn có hình thức nuôi cua đơn trong ao là phổ biến và một số hình thức nuôi kết hợp cua-tôm và cua-tôm-rừng. Cà Mau và Bạc Liêu phổ biến nhất với các mô hình nuôi (ngoại trừ nuôi cua lột), trong đó nuôi kết hợp cua-tôm và cua-tôm-rừng là chủ lực. Ở tất cả các địa bàn nuôi cua, nguồn giống nuôi chủ yếu vẫn là nguồn cua tự nhiên. Cua giống tự nhiên thường được vận chuyển xa từ địa bàn nuôi và qua nhiều thương lái nên khi về đến ao nuôi thường yếu và có tỉ lệ hao hụt cao. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả nuôi cua ở hầu hết các tỉnh khảo sát. Có sự khác biệt đáng kể về diện tích, mật độ thả nuôi, cho ăn, chế độ thay nước...giữa các mô hình nuôi trong cùng một tỉnh và giữa các tỉnh với nhau. Mô hình nuôi cua đơn cho năng suất cao nhất (ở Sóc Trăng) với 1.008kg/ha và thấp nhất là mô hình cua-tôm-rừng với năng suất chỉ khoảng 75 kg/ha. Tuy nhiên, lợi nhuận thu được từ mô hình kết hợp cua-tôm hoặc cua-tôm-rừng lại cao hơn đáng kể so với các mô hình nuôi khác do thu nhập cao từ tôm sú. Những khó khăn nổi bật ghi nhận được từ phía người nuôi là thiếu kiến thức về kỹ thuật, nguồn giống

không ổn định và phụ thuộc vào thương lái và thiếu vốn đầu tư cho nuôi cua. Để giải quyết được những khó khăn này cần phải có sự hỗ trợ từ đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở các Trung tâm khuyến ngư địa phương, có sự hỗ trợ vốn từ các ngành có liên quan. Ngoài ra, đẩy mạnh phát triển nguồn giống nhân tạo để chủ động cung cấp nguồn giống có chất lượng và đều cỡ cũng cần được quan tâm để bảo đảm cho nghề nuôi cua được phát triển mạnh hơn và ổn định hơn, nhằm góp phần ổn định cuộc sống của người dân trong vùng.